

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 3/2017/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 19 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú,
lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và
lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội
đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 13/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;
Báo cáo thẩm tra số 13/BC-HĐND-PC ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban
pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú,
lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

I. Mức thu:

1.1. Lệ phí đăng ký cư trú.

- Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không
cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 7.000 đồng/lần đăng ký;

- Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá
nhân: 10.000 đồng/lần cấp;

- Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 4.000 đồng/lần
điều chỉnh;

- Gia hạn tạm trú: 5.000 đồng/lần gia hạn.

1.2. Lệ phí cấp chứng minh nhân dân:

- Cấp lần đầu: 8.000 đồng/lần cấp (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân);
- Cấp lại, cấp đổi: 4.000 đồng/lần cấp (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân).

2. Các trường hợp miễn thu lệ phí:

2.1. Đối với lệ phí đăng ký cư trú: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, những trường hợp sai sót do lỗi của cơ quan quản lý cư trú.

2.2. Đối với lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân: công dân thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cấp đổi chứng minh nhân dân do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đổi chứng minh nhân dân khi có sai sót về thông tin trên chứng minh nhân dân do lỗi của cơ quan quản lý.

3. Trường hợp thực hiện cấp thẻ Căn cước công dân (chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới) thực hiện theo Thông tư số 256/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Căn cước công dân và Thông tư số 331/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 256/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.

4. Quy định nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân: Đơn vị tổ chức thu lệ phí nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Những nội dung không quy định trong Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Nghị quyết này thay thế Điều 15, gạch đầu dòng thứ nhất Điều 28 Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy định mức thu, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực, từ ngày 22 tháng 7 năm 2017/.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Tài chính, Bộ Công an;
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *MT*



Trần Tuệ Hiền
Trần Tuệ Hiền